

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 15/5/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thanh.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Lê Văn Đ - Sinh ngày 27/11/1988 tại xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn GS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T - Sinh năm 1949 và bà Dương Thị K - Sinh năm 1950; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án

Bản án số 15/2013/HSST ngày 14/5/2013, Tòa án nhân dân huyện NL tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2014, án phí sơ thẩm chấp hành xong ngày 26/8/2013.

Bản án số 30/2015/HSST ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân huyện NL tuyên phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2018, án phí hình sự sơ thẩm chấp hành xong ngày 10/11/2015, số tiền truy thu sung quỹ nhà nước 7.850.000 đồng chưa chấp hành.

Bị tạm giữ ngày 29/7/2019, bị tạm giam từ ngày 07/8/2019 đến ngày 29/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ: Ông Đặng Văn Dương - Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

*** Người bị hại:**

- Chị Hoàng Thị P - Sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Chị Bùi Thị N - Sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn PL, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Lê Phúc T - Sinh năm 1957. Anh Lê Văn H – Sinh năm 1973. Bà Dương Thị K – Sinh năm 1950 và ông Lê Văn T – Sinh năm 1949. Cùng địa chỉ: Thôn GS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa có mặt bà Dương Thị K, vắng mặt ông Lê Phúc T, anh Lê Văn H và ông Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 28/7/2019, Lê Văn Đ đi bộ vào bệnh viện Đa khoa khu vực NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng bệnh nhân số 02 thuộc Khoa tim mạch của bệnh viện, Đạt phát hiện bà Bùi Thị N ở thôn PL, xã MT, huyện NL đã ngủ, bên cạnh có một chiếc điện thoại di động đang cắm sạc pin nhãn hiệu Intel vỏ máy màu xanh - đen. Thấy vậy, Đ đến vị trí bà N đang nằm, rút sạc ra khỏi điện thoại rồi lấy trộm chiếc điện thoại. Sau đó Đ quay ra phía cửa buồng bệnh thì thấy chị Hoàng Thị P ở thôn P, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa đang ngủ, trên bụng để một chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6, màn hình cảm ứng vỏ màu tím và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ máy màu đen. Đ tiến đến vị trí chị P đang nằm ngủ, lấy trộm hai chiếc điện thoại rồi đi ra phía cửa nhằm tẩu thoát, thì bị chị P phát hiện truy hô, Đ bỏ chạy đến khu vực nhà xe của bệnh viện Đa khoa khu vực NL, bị bảo vệ bệnh viện và người dân bắt giữ cùng tang vật, sau đó bàn giao cho Công an huyện NL điều tra, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 và 18 ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại máy GLAXY J6 trị giá 2.700.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1280 có trị giá 250.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Intel trị giá là 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Đ trộm cắp ngày 28/7/2019 là 3.100.000 đồng (*Ba triệu một trăm ngàn đồng chẵn*).

Quá trình điều tra xác định bị can có sở điều trị ngoại trú tâm thần nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 57/CSĐT ngày 19 tháng 9 năm 2019. Tại bản Kết luận giám định số 41/KLGD ngày 15/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Lê Văn Đ trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Văn Đ có bệnh động kinh toàn thể cơ lớn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can Lê Văn Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng cơ quan Điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại máy GLAXY J6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA, loại máy 1280 xác định 02 chiếc điện thoại trên là của chị Hoàng Thị P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị P và chiếc điện thoại nhãn hiệu Intel xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị N nên đã trả cho bà N theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG chủ sở hữu là của Lê Văn Đ, Lê Văn Đ không sử dụng chiếc điện thoại vào mục đích phạm tội, nên công an đã trả lại chiếc điện thoại cho Lê Văn Đ.

Bản cáo trạng số 07 ngày 01/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn Đ từ 30 đến 36 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người làm chứng có mặt phiên tòa trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 28/7/2019, Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động của chị Bùi Thị N và hai chiếc điện thoại di động của chị Hoàng Thị P, tổng giá trị tài sản Lê Văn Đ trộm cắp của chị N và chị P là 3.100.000đ (ba triệu, một trăm nghìn đồng). Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 28/7/2019 tại bản án số 30/2015/HSST ngày 30/9/2015 Lê Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử 36 tháng tù, áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, ngày 16/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù, số tiền truy thu sung quỹ nhà nước 7.850.000 đồng Lê Văn Đ chưa chấp hành, bị cáo Lê Văn Đ chưa được xóa án

tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lê Văn Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, Tại bản Kết luận giám định số 41/KLGĐ ngày 15/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Lê Văn Đ trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Văn Đ có bệnh động kinh toàn thể cơ lớn, hiện tại bị cáo đang được hưởng chế độ bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 173; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi 03 (Hai) tháng bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/7/2019 đến ngày 29/10/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/5/2020. Người bị hại Hoàng Thị P và Bùi Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh